

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết)**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Thư ký phiên họp: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố NĐ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ tham gia phiên họp: Bà Vũ Ngọc Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2020/TLST-VDS ngày 20 tháng 3 năm 2020 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2020/QĐST-VDS ngày 24 tháng 8 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Trần Thị D, sinh năm 1945

Nơi cư trú: Số 37/52 đường DH, phường QT, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Bùi Quốc T, sinh năm 1946

Nơi cư trú cuối cùng: Số 37/52 đường DH, phường QT, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

2. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Số 47 ngõ AP, phường QT, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

3. Anh Bùi Quốc T, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Số 37/52 đường DH, phường QT, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

4. Chị Bùi Thị A, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Số 15A ngách 6/30 phố ĐN, phường VP, quận BD, thành phố

Hà Nội.

(Tại phiên họp, bà D có mặt; chị H, anh T, chị A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

1. *Tại đơn yêu cầu ngày 19-3-2020, tại biên bản lấy lời khai ngày 17-4-2020 và tại phiên họp, người yêu cầu là bà Trần Thị D, trình bày:*

Bà và ông Bùi Quốc T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban hành chính thành phố ND vào ngày 03-10-1966. Vợ chồng bà có 05 người con chung là Bùi Quốc B - sinh năm 1967 (chết năm 1984), Bùi Quốc C - sinh năm 1968 (chết năm 1985), Bùi Thị H - sinh năm 1970, Bùi Quốc T - sinh năm 1972, Bùi Thị A - sinh năm 1979.

Năm 1992, vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn và đã tự phân chia tài sản (Tài liệu thể hiện là Giấy cam kết ghi ngày 19-6-1992 do ông Bùi Quốc T viết và ký tên). Sau đó, ông T bỏ đi biệt tích từ đó đến nay, không liên hệ gì với gia đình và không trình báo gì với chính quyền địa phương. Bà và các con đã tìm kiếm nhiều năm nay nhưng không có tin tức gì của ông T.

Bố mẹ đẻ của ông T là cụ Bùi Như L - chết năm 1977 và cụ Trần Thị L - chết năm 1976. Anh chị em ruột của ông T (quê quán: Thôn HL, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định) cũng đều đã chết từ lâu.

Nay, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T là đã chết. Ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

2. *Tại bản tự khai ngày 20-4-2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị H, anh Bùi Quốc T và chị Bùi Thị A cùng trình bày với nội dung như sau:*

Các anh chị đều là con đẻ của ông Bùi Quốc T và bà Trần Thị D. Ông T và bà D kết hôn năm 1966 và có 05 (năm) người con chung lần lượt là: Bùi Quốc B - sinh năm 1967 (chết năm 1984), Bùi Quốc C - sinh năm 1968 (chết năm 1985), Bùi Thị H - sinh năm 1970, Bùi Quốc T - sinh năm 1972, Bùi Thị A - sinh năm 1979.

Năm 1992, ông T và bà D xảy ra mâu thuẫn và đã tự phân chia tài sản. Sau đó ông T bỏ đi biệt tích, không liên hệ gì với gia đình. Bà D và các anh chị cũng đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của ông T.

Ông bà nội của anh chị là cụ Bùi Như L đã chết năm 1977 và cụ Trần Thị L đã chết năm 1976. Các anh chị em của ông T cũng đều đã chết.

Nay, bà Trần Thị D yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Quốc T là đã chết thì các anh chị đều nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 20-4-2020, chị Bùi Thị A có đơn đề nghị Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt chị.

Ngày 24-8-2020, sau khi nhận được Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự, anh Bùi Quốc T và chị Bùi Thị H cũng có đơn đề nghị Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt.

3. *Tại biên bản xác minh ngày 20-4-2020 của Tòa án nhân dân thành phố ND, chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của ông Bùi Quốc T cung cấp:* Bà Trần Thị D, sinh năm 1945 và ông Bùi Quốc T, sinh năm 1946 là vợ chồng. Khoảng trước năm 1993, bà D và ông T sinh sống tại địa phương. Từ khoảng năm 1993 đến nay, ông T không còn sinh sống tại địa phương nữa. Ông T đi đâu địa phương không nắm được. Nay, bà D yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Quốc T là đã chết, đề nghị Tòa án thông báo tìm kiếm và giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Tòa án nhân dân thành phố ND đã ra quyết định thông báo tìm kiếm ông Bùi Quốc T và đăng trên báo Công lý ba số báo 34, 35 + 36, 37 các ngày 24-4-2020, 29-4-2020 và ngày 06-5-2020; nhắc tìm ông Bùi Quốc T trên sóng Đài tiếng nói Việt Nam VOV2 vào 17 giờ 30 các ngày 22-4-2020, 23-4-2020, 24/4/2020 và trên cổng thông tin điện tử tỉnh Nam Định ngày 21-4-2020.

Hết thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên vẫn không có tin tức gì về ông Bùi Quốc T.

5. *Tại biên bản xác minh ngày 24-8-2020 của Tòa án nhân dân thành phố ND, chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của ông Bùi Quốc T cung cấp:* Tòa án đã thực hiện việc đăng phát thông báo tìm kiếm ông Bùi Quốc T. Tuy nhiên, từ đó đến nay đã hết thời hạn 4 (bốn) tháng nhưng không thấy ông Bùi Quốc T trở về và cũng không có tin tức gì về ông Bùi Quốc T.

6. *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự:*

Về trình tự, thủ tục: Tòa án đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị D. Tuyên bố ông Bùi Quốc T, sinh năm 1946; Nơi cư trú cuối cùng: Số 37/52 đường DH, phường QT, thành phố ND, tỉnh Nam Định. Xác định thời điểm ông Bùi Quốc T chết vào ngày 01-01-1993.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố ND nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị H, anh Bùi Quốc T và chị Bùi Thị A có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt chị Bùi Thị H, anh Bùi Quốc T và chị Bùi Thị A.

[2] Về nội dung việc dân sự:

Căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu là bà Trần Thị D cùng các tài liệu có trong hồ sơ xác định: Ông Bùi Quốc T, sinh năm 1946 là chồng của bà Trần Thị D. Nơi cư trú cuối cùng của ông T là: Số 37/52 đường DH, phường QT, thành phố ND, tỉnh Nam Định. Giữa năm 1992, bà D và ông T xảy ra mâu thuẫn và đã tự phân chia tài sản. Sau đó, ông T bỏ đi biệt tích, không liên hệ gì với gia đình, không trình báo với chính quyền địa phương. Gia đình đã tìm kiếm nhiều năm nhưng không có tin tức gì của ông T. Các con chung của ông T và bà D gồm chị Bùi Thị H, anh Bùi Quốc T chị Bùi Thị A đều xác nhận việc ông T bỏ đi biệt tích từ sau khi ông T và bà D xảy ra mâu thuẫn (năm 1992). Tòa án đã xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của ông T, chính quyền địa phương cung cấp là từ khoảng năm 1993, ông T không còn sinh sống tại địa phương nữa. Như vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự có cơ sở xác định ông Bùi Quốc T đã biệt tích 05 năm liên trở lên không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đăng đăng trên báo Công lý ba số báo 34, 35 + 36, 37 các ngày 24-4-2020, 29-4-2020 và ngày 06-5-2020; nhắn tìm ông Bùi Quốc T trên sóng Đài tiếng nói Việt Nam VOV2 vào 17 giờ 30 các ngày 22-4-2020, 23-4-2020, 24/4/2020 và trên cổng thông tin điện tử tỉnh Nam Định ngày 21-4-2020. Đến nay đã hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên vẫn không có tin tức xác định là ông Bùi Quốc T còn sống hay đã chết. Do đó bà Trần Thị D yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố ND tuyên bố ông Bùi Quốc T là một người đã chết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 71 của Bộ luật dân sự và Điều 388, Điều 391, Điều 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xác định ngày chết của ông Bùi Quốc T: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thời điểm biết được tin tức cuối cùng của ông T là năm 1992, không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng. Chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của ông T cũng cung cấp là từ năm 1993, ông T không còn sinh sống tại địa phương nữa. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 68, Điều 71 của Bộ luật dân sự xác định ngày chết của ông Bùi Quốc T là ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng về ông T, tức là ngày 01-01-1993.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Trần Thị D được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ vào Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 388, Điều 391, Điều 392, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị D. Xác định ông Bùi Quốc T, sinh năm 1946; Nơi cư trú cuối cùng: Số 37/52 đường DH, phường QT, thành phố ND, tỉnh Nam Định là đã chết.

Xác định ngày chết của ông Bùi Quốc T là ngày 01-01-1993.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị D được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Người yêu cầu là bà Trần Thị D có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Quốc T có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày niêm yết quyết định; chị Bùi Thị H, anh Bùi Quốc T và chị Bùi Thị A có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh + VKSND TP ND;
- UBND phường QT, TP. ND;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Cảnh